

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHIÊN ĐÀN
Số: 1735/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Chiên Đàn, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
năm 2026 của xã Chiên Đàn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHIÊN ĐÀN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện qui công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Chiên Đàn khoá I về dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Chiên Đàn khoá I về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của xã Chiên Đàn.

(Theo các biểu kèm theo quyết định này)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND – UBND xã Chiên Đàn, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan thuộc xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Đảng uỷ xã;
- HĐND xã;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT.



Lê Văn Ninh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHIÊN ĐÀN**

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 31/11/2025 của UBND xã Chiên Đàn)

Đvt: Triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	278.000	Tổng số chi	278.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	8.075	I. Chi đầu tư phát triển	33.774
II. Các khoản thu chia theo tỷ lệ	52.181	II. Chi thường xuyên	238.671
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	217.744	III. Chi từ nguồn thu để lại chi qua ngân sách	0
- Bổ sung cân đối ngân sách	139.103	IV. Dự phòng	3.955
- Bổ sung mục tiêu	78.641	V. Chi từ nguồn tăng thu	1.600
IV. Thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất	0		
IV. Thu để lại chi qua ngân sách	0		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Chiên Đàn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	TỔNG THU NỘI ĐỊA TRÊN ĐỊA BÀN	278.000	278.000
I	Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%	8.075	8.075
1	Phí, lệ phí	175	175
-	Phí chứng thực, lệ phí hộ tịch	135	135
-	Phí bảo vệ môi trường	30	30
-	Lệ phí cấp căn cước công dân	10	10
2	Lệ phí trước bạ	6.620	6.620
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140	140
4	Thu hoa lợi công sản, thu từ quỹ đất công ích tại xã	190	190
5	Thu khác ngân sách	950	950
-	Thu xử phạt vi phạm hành chính	200	200
-	Tiền nộp chậm các khoản khác còn lại theo quy định của Pháp Luật do ngành thuế quản lý	30	30
-	Thu khác ngân sách xã	720	720
II	Các khoản thu được phân chia tỷ lệ (%)	52.181	52.181
1	Thuế thành phố quản lý thu	29.980	29.980
-	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương	12.948	12.948
	Thuế GTGT	12.948	12.948
-	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5.561	5.561
	Thuế TNDN	5.561	5.561
-	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	9.819	9.819
	Thuế GTGT	6.474	6.474
	Thuế TNDN	3.345	3.345
-	Thuế thu nhập cá nhân	1.652	1.652
2	Thuế cơ sở quản lý thu	22.202	22.202
-	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.617	10.617
	Thuế GTGT	7.902	7.902
	Thuế TTĐB	996	996
	Thuế TNDN	1.419	1.419
	Thuế TN	300	300
-	Thuế thu nhập cá nhân	2.017	2.017
-	Thu tiền cho thuê đất	64	64
-	Tiền sử dụng đất	9.504	9.504
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	217.744	217.744
-	Bổ sung cân đối	139.103	139.103
-	Bổ sung thực hiện CCTL	28.405	28.405
-	Bổ sung mục tiêu	50.236	50.236



Mẫu số 110/CKTC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND xã Chiên Đàn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
TỔNG CHI		278.000	33.774	244.226
I	Chi đầu tư phát triển	33.774	33.774	-
1	Chi từ nguồn XDCB tập trung	25.790	25.790	
2	Chi từ nguồn thu sử dụng đất	7.984	7.984	
II	Chi thường xuyên	160.030	-	160.030
1	Chi sự nghiệp giáo dục	55.663		55.663
2	Chi sự nghiệp đào tạo	500		500
3	Chi sự nghiệp Y tế, dân số, gia đình	6.018		6.018
4	Chi Quản lý NN, Đảng, Đoàn thể	31.569		31.569
5	Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin	875		875
6	Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình	692		692
7	Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao	335		335
8	Chi đảm bảo xã hội	28.084		28.084
9	Chi Quốc Phòng	3.373		3.373
10	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	2.338		2.338
11	Chi khoa học công nghệ	2.000		2.000
12	Chi hoạt động kinh tế	22.789		22.789
13	Chi bảo vệ môi trường	3.429		3.429
14	Chi khác	2.365		2.365
III	Dự phòng ngân sách	3.955		3.955
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	78.641		78.641
V	Chi tăng thu	1.600		1.600



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 13.35/QĐ-UBND ngày 31.12.2025 của UBND xã Chiên Đàn)

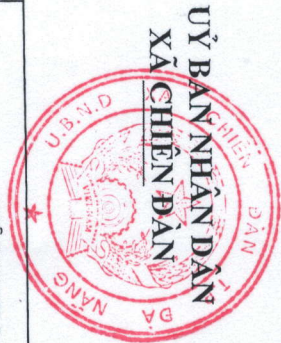
Đơn: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Khối lượng/ số lượng	Tổng dự toán được duyệt				Kế hoạch bố trí vốn năm 2026				
			Tổng số	Trong đó		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách tập trung	Tỷ lệ	
				Ngân sách Thành phố	Ngân sách xã					ngân sách xã bố trí theo nhu cầu (%)	
	TỔNG SỐ		46.828	-	46.828	1.516	1.516	33.774	25.790	7.984	
A	Công trình còn nợ										
B	Công trình chuyển tiếp	6.000		-	6.000	1.516	1.516	1.100	1.100	0	
1	Tiểu đoàn trung tâm thị trấn Phú Thịnh	6.000			6.000	1.516	1.516	1.100	1.100	0	18
C	Công trình đầu tư mới	40.828		0	40.828	0	0	32.674	24.690	7.984	
I	An ninh trật tự và an toàn xã hội	500		-	500	-	-	500	500	-	
I	Hệ thống camera giám sát an ninh nông thôn xã Chiên Đàn	500			500			500	500	-	100
II	Giáo dục - Đào tạo và giáo dục dạy nghề	2.000		-	2.000	-	-	1.400	980	420	
I	Công trình: Trường THCS Phan Tây Hồ; hạng mục: Sửa chữa khối nhà bộ môn, hệ thống của khối nhà học sinh, nền sân,...	2.000			2.000			1.400	980	420	70
III	Văn hoá - Thông tin	2.000		-	2.000	-	-	1.400	1.400	-	
1	Đình Chiên Đàn	1.000			1.000			700	700	-	70
2	Nâng cấp, cải tạo các nhà văn hóa thôn	1.000			1.000			700	700	-	
IV	Phát thanh - Truyền hình	500		-	500	-	-	500	500	-	
1	Đầu tư bổ sung hệ thống cụm tuyến thanh IP	500			500			500	500	-	100
V	Thể dục - Thể thao	600		-	600	-	-	600	600	0	
1	Nâng cấp sân vận động trung tâm	600			600			600	600	-	100
VI	Các hoạt động kinh tế	35.228		-	35.228	-	-	25.213	18.730	6.483	
1	Thủy lợi - Thủy sản	700		-	700	-	-	560	560	-	
1	Đập Trường thôn Đan Long; hạng mục: Gia cố mái taluy và đường đi nội bộ, mương tiêu, tưới	700			700			560	560	0	80
2	Giáo thông đường bộ	34.073		-	34.073	-	-	24.198	17.715	6.483	
-	Đầu tư tuyến đường Chiên Đàn; hạng mục: Nền đường, cống thoát nước và công trình phụ trợ khác	1.700			1.700			1.190	833	357	70
-	Gia cố mái taluy đường trục thôn Xuân Định tuyến từ DH.7 bà Quy đi DH.7 bà Luyên thôn Xuân Định	550			550			550	550	0	100
-	Đầu tư bê tông mặt đường tuyến đường trục thôn tuyến từ DH.7 ông Nhật đi ông Trương Kim Bảo thôn Xuân Định	1.068			1.068			748	493	254	70

STT	Tên công trình	Khối lượng/ số lượng	Tổng dự toán được duyệt				Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Kế hoạch bố trí vốn năm 2026			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số			Nguồn cân đối ngân sách		Tỷ lệ ngân sách xã bố trí theo nhu cầu (%)	
				Ngân sách Thành phố	Ngân sách xã				Ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất của xã		
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyến đường trục thôn tuyến từ nhà ông Trương Kim Bảo đi KDC -TĐC cao tốc thôn Xuân Định		2.000		2.000			1.400	980	420	70	
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyến DX.2 từ giáp đường DX.1 đi đường DT.615 thôn Dân Trung		1.300		1.300			910	637	273	70	
-	Kiến cổ hóa bê tông mặt đường từ đường DT.615 đến nhà văn hóa thôn Thanh Hòa		1.850		1.850			1.295	907	389	70	
-	Đầu tư hoàn thiện nền đường tuyến đường từ đường DH ₃ đi dọc kênh N6 đến đường DH ₆ hồ nông trường thôn Phú Yên		1.000		1.000			700	490	210	70	
-	Mở rộng nền đường tuyến đường sắt Bắc - Nam đến đường DH.12 thôn Xuân Định		1.600		1.600			1.120	784	336	70	
-	Đầu tư bê tông mặt đường trục thôn Trường Mỹ tuyến từ Cống cao tốc đi miếu Khánh Trung thôn Trường Mỹ		970		970			776	543	233	80	
-	Tuyến từ thủy điện kênh N-4 thôn Phước Lộc giáp thôn Phước Lộc đi ông Giao thôn Trường Mỹ		2.200		2.200			1.540	1.078	462	70	
-	Đầu tư hoàn thiện nền đường và bê tông mặt đường tuyến đường trục thôn Xuân Phú tuyến từ QL40.B đi nhà ông Diên thôn Xuân Phú		2.100		2.100			1.470	1.029	441	70	
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyến đường trục thôn Khánh Thịnh tuyến từ QL40.B bà Hiền đi kênh N4 thôn Khánh Thịnh		2.600		2.600			1.820	1.274	546	70	
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyến đường mẩu từ DH.8 nhà bà Nguyệt đến DH.12 thôn Khánh Thọ		1.700		1.700			1.190	833	357	70	
-	Đầu tư tuyến đường từ QL 40B ông Thủy qua ông Huệ đến bà Hồng thôn Khánh Thọ		1.300		1.300			910	637	273	70	
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyến đường mẩu từ DH.8 cầu Bền đá đi giáp DH.12 thôn Hòa Bình		2.000		2.000			1.400	980	420	70	
-	Đầu tư bê tông mặt đường tuyến DT.616 ông Hát đi ông Hiệp kênh chính PN thôn Bình Thanh		1.500		1.500			1.050	735	315	70	
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyến từ kênh chính PN 5 Tân thôn Bình Thanh đi đập ông Tề đến đường DH.11 ông Tuấn thôn Tân Quý		1.700		1.700			1.190	833	357	70	
-	Đầu tư bê tông mặt đường tuyến DH.11 ông Thế đi ông Sơn (rừng Làng) thôn Tân Quý		985		985			699	699	0	71	
-	Đầu tư tuyến từ nhà ông Hồng đến nhà bà Bích đến công tố 1 nhà ông Lê Bá Ngọc thôn Tam Cẩm		1.200		1.200			840	840	0	70	

STT	Tên công trình	Khối lượng/ số lượng	Tổng dự toán được duyệt				Kế hoạch bố trí vốn năm 2026				
			Tổng số	Trong đó		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách		Tỷ lệ ngân sách xã bố trí theo nhu cầu (%)
				Ngân sách Thành phố	Ngân sách xã				Ngân sách tập trung	Tiền sử dụng đất của xã	
-	Tuyển từ DH.11 từ nhà Hữu di DH.9 nhà ông Lê Bình giáp Trại gà ông Học		1.500		1.500			1.050	735	315	70
-	Đầu tư mở rộng nền đường và mặt đường tuyển từ sau trường Võ Nguyên Giáp đến cầu Bà Hồng thôn Thanh Đức		2.500		2.500			1.750	1.225	525	70
-	Đầu tư mở rộng nền đường tuyển đường từ DT.616 đi ông Quang, ông Cách thôn Lâm Môn		750		750			600	600	0	80
3	Điện chiếu sáng		455		455	0	0	455	455	0	
-	Đầu tư mới điện chiếu sáng DH11 (đoạn từ ngã tư DH9 và DH11 đến giáp xã Phú Ninh)		455		455			455	455	0	100
VIII	Dự phòng nguồn đầu tư		-	-	-	-	-	3.061	1.980	1.081	
1	Đổi ứng các Chương trình MTQG; Trả nợ các dự án sau khi được phê duyệt quyết toán và các nhiệm vụ phát sinh khác							3.061	1.980	1.081	





KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Chiến Đàn)

Dvt: Triệu đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	209	209	0	274	274	
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	95	95	-	137	137	-
Quỹ Bảo trợ trẻ em	76	76	-	69	69	-
Quỹ phòng chống thiên tai	37	37	-	69	69	-
2, Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chơ						
+ Bến bãi						